

TP Sa Đéc, ngày 08 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về phòng, chống rửa tiền
tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp

**CHỦ TỊCH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014, ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật phòng, chống rửa tiền số 07/2012/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2012 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền;

Căn cứ Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền;

Căn cứ Thông tư 31/2014/TT-NHNN ngày 11 tháng 11 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 35/2013/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về phòng, chống rửa tiền tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban Giám đốc, các Văn phòng đại diện, Trưởng các Phòng, Tổ và người lao động trong toàn Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Noi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Công an Tỉnh, NHNN;
- Như điều 3, KSV;
- Đại lý (để biết);
- Lưu VT, KTTV

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Lý Khôi Văn



1902

VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN
TẠI CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT TỈNH ĐỒNG THÁP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-XSKT-QD ngày 08/9/2016 của Chủ tịch
Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về các biện pháp phòng, ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi rửa tiền trong các giao dịch tiền tệ hay các tài sản khác tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là Công ty XSKT ĐT).

2. Đối tượng áp dụng: Các cá nhân, đơn vị giao dịch và các bộ phận có liên quan đến việc phòng, chống rửa tiền (PCRT) tại Trụ sở, Văn phòng đại diện của Công ty XSKT ĐT.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

- **Rửa tiền:** là hành vi của cá nhân, tổ chức tìm cách hợp pháp hóa tiền, tài sản do phạm tội mà có thông qua các hoạt động cụ thể sau đây:

+ Tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào một giao dịch liên quan đến tiền, tài sản do phạm tội mà có.

+ Thu nhận, chiếm giữ, chuyển dịch, chuyển đổi, chuyển nhượng, vận chuyển, sử dụng, vận chuyển qua biên giới tiền, tài sản do phạm tội mà có.

+ Đầu tư vào một dự án, một công trình, góp vốn vào một doanh nghiệp hoặc tìm cách khác che đậy, ngụy trang hoặc cản trở việc xác minh nguồn gốc, bản chất thật sự hoặc vị trí, quá trình di chuyển sở hữu đối với tiền, tài sản do phạm tội mà có.

- **Chủ sở hữu hưởng lợi:** là người sở hữu hoặc kiểm soát cuối cùng đối với một giao dịch tiền tệ hay tài sản khác.

- **Khách hàng:** không chỉ là người đứng tên tài khoản mà còn cả những người đồng mở tài khoản, bao gồm:

+ Các cá nhân và tổ chức Việt Nam; cá nhân và tổ chức nước ngoài và những người không có quốc tịch, cư trú hoặc hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có giao dịch hoặc cung ứng dịch vụ liên quan đến giao dịch tại Việt Nam.

+ Các cá nhân, tổ chức nước ngoài không cư trú, không hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam nhưng có Giao dịch hoặc cung ứng dịch vụ liên quan đến Giao dịch tại Việt Nam.

- **Nhận biết Khách hàng:** là những thủ tục cần thiết thực hiện theo quy định này nhằm nắm bắt được những thông tin có liên quan tới cá nhân, tổ chức có giao dịch.

- **Giao dịch đáng ngờ:** là giao dịch có dấu hiệu bất thường hoặc có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch có nguồn gốc từ hoạt động tội phạm hoặc liên quan tới rửa tiền.

- **Giao dịch có giá trị lớn:** là giao dịch bằng tiền mặt có tổng giá trị bằng hoặc vượt mức do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định, được thực hiện một hoặc nhiều lần trong một ngày.

- **Không thực hiện Giao dịch:** là việc Đơn vị giữ nguyên trạng thái tài khoản hoặc giao dịch kể từ khi quyết định áp dụng biện pháp tạm thời.

- **Trường hợp cần thiết:** là các trường hợp khi Đơn vị phát hiện Khách hàng hoặc các bên có liên quan tới giao dịch được yêu cầu thực hiện có lý do để tin rằng có liên quan đến hoạt động phạm tội.

- **Danh sách cảnh báo:** là danh sách tổ chức, cá nhân do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lập nhằm cảnh báo tổ chức, cá nhân có rủi ro cao về rửa tiền.

- **Danh sách đen:** là danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan tới khủng bố và tài trợ khủng bố do Bộ Công an chủ trì lập theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Nguyên tắc về phòng, chống rửa tiền

1. Việc phòng, chống rửa tiền phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm hoạt động bình thường của Công ty XSKT ĐT; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng; chống lạm quyền, lợi dụng việc PCRT để xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Các biện pháp PCRT phải thực hiện đồng bộ, kịp thời. Các hành vi rửa tiền phải được xử lý nghiêm minh.

Điều 4: Trách nhiệm tham gia phòng, chống rửa tiền.

1. PCRT là trách nhiệm của mọi cá nhân trong Công ty XSKT ĐT dù trực tiếp hay không giao dịch trực tiếp với khách hàng.

2. Nghiêm cấm nhân viên, cán bộ, lãnh đạo của Công ty XSKT ĐT:

a. Tham gia hoặc tạo điều kiện cho hoạt động rửa tiền;

b. Tiết lộ cho khách hàng hoặc bên thứ ba có liên quan biết các thông tin đã báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như việc đang điều tra các hoạt động rửa tiền;

c. Cố tình che dấu hoạt động rửa tiền.

3. Công ty XSKT ĐT cam kết thực hiện việc PCRT theo đúng quy định của pháp luật và không thực hiện các hành vi sau đây:

a. Tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện thực hiện hành vi rửa tiền;

b. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong PCRT xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

c. Cản trở việc cung cấp thông tin phục vụ công tác PCRT;

d. Đe dọa, trả thù người phát hiện, cung cấp thông tin, báo cáo, tố cáo về hành vi rửa tiền.

4. Công ty XSKT ĐT bảo vệ các cá nhân tham gia PCRT ; khuyến khích việc khai báo hành vi rửa tiền.

5. Nhân viên, cán bộ, lãnh đạo trong XSKT ĐT có trách nhiệm tạo điều kiện và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thi hành pháp luật trong công tác PCRT tại Công ty XSKT ĐT.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5: Quy định về Nhận biết khách hàng:

1. Yêu cầu các Bộ phận trực tiếp thực hiện giao dịch nhận biết khách hàng khi:

- Thiết lập mối quan hệ giao dịch lần đầu.

- Thực hiện giao dịch có giá trị lớn.

- Nghi ngờ về tính trung thực hoặc đầy đủ của các thông tin nhận biết khách hàng đã thu thập trước đây.

2. Nội dung thông tin nhận biết khách hàng: Yêu cầu phải có các thông tin chính sau đây:

+ Thông tin về Khách hàng:

a) Đối với khách hàng cá nhân là người Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ (nếu có); số điện thoại, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại.

Đối với khách hàng cá nhân là người nước ngoài: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ (nếu có); số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, thị thực nhập cảnh; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài và địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam;

Đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch, thông tin nhận dạng bao gồm: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nghề nghiệp; chức vụ; sổ thị thực; cơ quan cấp thị thực nhập cảnh; địa chỉ nơi cư trú ở nước ngoài và ở Việt Nam;

b) Đối với khách hàng là tổ chức: tên giao dịch đầy đủ và viết tắt; địa chỉ đặt trụ sở chính; số điện thoại, số fax; lĩnh vực hoạt động, kinh doanh; thông tin về người thành lập, đại diện cho tổ chức bao gồm các thông tin quy định tại điểm a mục 2 khoản này.

+ Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi: Xác định theo các tiêu chí sau:

a) Cá nhân sở hữu thực tế đối với một tài khoản hoặc một giao dịch: Chủ tài khoản, đồng chủ tài khoản hoặc bất kỳ người nào chi phối hoạt động, thụ hưởng của tài khoản, giao dịch đó;

b) Nhận dạng và xác minh thông tin nhận dạng được thực hiện như đối với Khách hàng cá nhân nêu trên.

3. Cập nhật thông tin nhận biết khách hàng:

Các Bộ phận trực tiếp giao dịch với khách hàng phải thường xuyên cập nhật thông tin nhận biết khách hàng trong suốt thời gian thiết lập quan hệ với khách hàng; bảo đảm các giao dịch mà khách hàng đang tiến hành phù hợp với những thông tin đã biết về khách hàng, về hoạt động kinh doanh, về rủi ro và về nguồn gốc tài sản của khách hàng. Chủ động liên hệ với khách hàng để cập nhật thông tin của khách hàng khi có căn cứ cho rằng khách hàng đã có sự thay đổi về thông tin cung cấp cho Công ty XSKT ĐT.

Điều 6: Biện pháp xác minh thông tin nhận biết khách hàng

Các Bộ phận trực tiếp giao dịch với khách hàng sử dụng các tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng bao gồm:

1. Thông tin do khách hàng cung cấp:

a) Đối với khách hàng là cá nhân: chứng minh nhân dân, hộ chiếu còn thời hạn sử dụng và các giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp;

b) Đối với khách hàng là tổ chức: Giấy phép hoặc quyết định thành lập; quyết định đổi tên gọi, chia tách, sáp nhập; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng.

2. Có thể thông qua tổ chức, cá nhân khác đã hoặc đang có quan hệ với khách hàng; hoặc thông qua cơ quan quản lý hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác để thu thập thông tin và đối chiếu với thông tin khách hàng cung cấp.

3. Có thể thuê các tổ chức khác để xác minh thông tin nhận biết khách hàng. Trường hợp này phải bảo đảm tổ chức được thuê thực hiện đúng các quy định về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng quy định tại Điều 5 của Quy chế này và chịu trách nhiệm về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng.

Điều 7: Phân loại khách hàng

1. Khách hàng khi thiết lập quan hệ giao dịch với Công ty XSKT ĐT được phân loại theo mức độ rủi ro về rửa tiền như sau:

- Mức độ rủi ro thấp:

+ Đối với khách hàng giao dịch thường xuyên nhận tiền mặt hoặc yêu cầu chuyển khoản cho đúng đối tượng giao dịch với tổng giá trị giao dịch dưới 300.000.000đồng được thực hiện một hoặc nhiều lần trong ngày;

+ Khách hàng giao dịch không thường xuyên nhận tiền mặt hoặc yêu cầu chuyển khoản cho đúng đối tượng giao dịch với tổng giá trị giao dịch dưới 60.000.000 đồng được thực hiện một hoặc nhiều lần trong ngày.

- Mức độ rủi ro trung bình:

+ Đối với khách hàng giao dịch thường xuyên nhận tiền mặt hoặc yêu cầu chuyển khoản cho đúng đối tượng giao dịch với tổng giá trị giao dịch trên 300.000.000 đồng được thực hiện một hoặc nhiều lần trong ngày;

+ Khách hàng giao dịch không thường xuyên nhận tiền mặt hoặc yêu cầu chuyển khoản cho đúng đối tượng giao dịch với tổng giá trị giao dịch từ 60.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng được thực hiện một hoặc nhiều lần trong ngày.

- Mức độ rủi ro cao:

+ Đối với khách hàng giao dịch thường xuyên yêu cầu chuyển khoản không đúng đối tượng giao dịch; bên thứ ba không có quan hệ rõ ràng với khách hàng hoặc khi bên thứ ba không có nơi thường trú cùng với khách hàng với tổng giá trị giao dịch từ 300.000.000đồng trở lên được thực hiện một hoặc nhiều lần trong ngày;

+ Khách hàng giao dịch không thường xuyên nhận tiền mặt hoặc yêu cầu chuyển khoản không đúng đối tượng giao dịch; bên thứ ba không có quan hệ rõ ràng với khách hàng hoặc khi bên thứ ba không có nơi thường trú cùng với khách hàng với tổng giá trị giao dịch từ 60.000.000đồng trở lên được thực hiện một hoặc nhiều lần trong ngày;

2. Đối với khách hàng có mức độ rủi ro thấp, trung bình phải đảm bảo thu thập được đầy đủ thông tin về khách hàng quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

3. Đối với khách hàng có mức độ rủi ro cao ngoài việc thực hiện các biện pháp nhận biết quy định tại Điều 5 của Quy chế này, phải áp dụng các biện pháp đánh giá tăng cường sau:

a) Có sự phê duyệt của UBND Tỉnh;

b) Thu thập bổ sung các thông tin sau:

+ Đối với khách hàng là cá nhân:

- Mức thu nhập trung bình hàng tháng trong vòng ít nhất 3 tháng gần nhất của khách hàng; tên, địa chỉ, số, điện thoại liên lạc của cơ quan, tổ chức hoặc chủ cơ sở nơi làm việc hoặc có thu nhập chính;

- Họ tên, địa chỉ, nghề nghiệp của vợ, chồng, con của khách hàng.

+ Đối với khách hàng là tổ chức:

- Ngành, nghề sản xuất kinh doanh, dịch vụ tạo doanh thu chính;

- Báo cáo tài chính trong 2 năm gần nhất;

- Danh sách (họ tên, địa chỉ, điện thoại) thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng hoặc tương đương;

- Tên, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của công ty mẹ (nếu khách hàng là công ty con) hoặc danh sách tên, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật của chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện (nếu khách hàng là công ty mẹ).

c) Giám sát chặt chẽ các giao dịch của khách hàng để đảm bảo giao dịch của khách hàng phù hợp với bản chất, mục đích thiết lập mối quan hệ và hoạt động của khách hàng; kịp thời phát hiện các giao dịch bất thường và xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ khi có đủ cơ sở hợp lý theo quy định của pháp luật.

d) Cập nhật thông tin định kỳ ít nhất 1 năm một lần hoặc khi biết thông tin về khách hàng đã có sự thay đổi.

Điều 8: Rà soát khách hàng

1. Trước khi thiết lập mối quan hệ, đặc biệt là thực hiện các lệnh chuyển tiền, các Bộ phận trực tiếp giao dịch phải rà soát khách hàng và các bên có liên quan theo danh sách cảnh báo như theo quy định của pháp luật.

2. Các Bộ phận trực tiếp giao dịch phải đặc biệt quan tâm đến các giao dịch lớn, kiểm tra các giấy tờ, tài liệu liên quan đến khách hàng và mục đích của giao dịch để phát hiện giao dịch đáng ngờ theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 9: Báo cáo giao dịch có giá trị lớn

1. Giao dịch có giá trị lớn: Theo quy định của Thủ tướng Chính phủ trong từng thời kỳ, Công ty XSKT ĐT báo cáo các giao dịch có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên.

2. Khi thực hiện giao dịch có giá trị lớn, các Bộ phận trực tiếp giao dịch có trách nhiệm báo cáo cho Cục phòng, chống rửa tiền bằng văn bản theo mẫu biểu số 02 tại Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc bằng tệp dữ liệu điện tử theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Nội dung báo cáo giao dịch có giá trị lớn:

a) Thông tin khách hàng:

- Đối với khách hàng cá nhân: họ tên, ngày tháng năm sinh, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, quốc tịch (khách hàng có nhiều quốc tịch thì phải ghi đầy đủ các quốc tịch và các địa chỉ đăng ký cư trú tại các quốc gia mang quốc tịch), địa chỉ cư trú tại Việt Nam;

- Đối với khách hàng là tổ chức: tên tổ chức, địa chỉ, quốc gia, mã số thuế; trường hợp tổ chức không có mã số thuế thì bắt buộc phải có sổ giấy phép hoạt động hoặc quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

b) Thông tin về giao dịch: ngày thực hiện giao dịch, số tài khoản (nếu có), loại giao dịch, mã số giao dịch, số tiền giao dịch, loại tiền giao dịch, lý do, mục đích giao dịch, tên, địa điểm nơi phát sinh giao dịch.

c) Thông tin khác được quy định cụ thể trong các mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

d) Các Bộ phận trực tiếp giao dịch phải rà soát, sàng lọc các giao dịch tiền mặt có giá trị lớn để kịp thời phát hiện giao dịch đáng ngờ.

Điều 10: Báo cáo giao dịch đáng ngờ

1. Khi phát hiện giao dịch đáng ngờ thì các Bộ phận trực tiếp giao dịch có trách nhiệm báo cáo cho Cục Phòng, chống rửa tiền bằng văn bản theo mẫu biểu số 01 đính kèm theo Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc bằng tệp dữ liệu điện tử theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

2. Các dấu hiệu đáng ngờ bao gồm:

- Khách hàng yêu cầu chuyển tiền trúng thưởng cho bên thứ ba không có mối quan hệ rõ ràng với khách hàng hoặc khi bên thứ ba không có nơi thường trú cùng với khách hàng;

- Khách hàng bổ sung tiền mặt hoặc séc vào số tiền trúng thưởng và yêu cầu đơn vị chuyển khoản hoặc chuyển thành séc có giá trị lớn hơn;

- Khách hàng mua lại vé số trúng thưởng có giá trị lớn từ người khác.

Điều 11: Hình thức báo cáo

1. Gửi tệp dữ liệu điện tử hoặc báo cáo bằng văn bản khi chưa thiết lập được hệ thống công nghệ thông tin tương thích phục vụ cho yêu cầu gửi tệp dữ liệu điện tử đối với các báo cáo được quy định tại Điều 9, Điều 10 của Quy chế này;

2. Trong trường hợp cần thiết có thể báo cáo qua fax, điện thoại, thư điện tử, nhưng phải bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu thông tin báo cáo và phải xác nhận lại bằng một trong hai hình thức quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với báo cáo giao dịch đáng ngờ phải gửi kèm thông tin nhận biết khách hàng, các chứng từ và tài liệu khác liên quan đến giao dịch đáng ngờ, các biện pháp phòng ngừa đã thực hiện.

Điều 12: Thời hạn báo cáo

1. Đối với giao dịch có giá trị lớn:

a) Báo cáo hàng ngày đối với hình thức báo cáo tệp dữ liệu điện tử được tính theo ngày phát sinh giao dịch;

b) Báo cáo trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh giao dịch đối với hình thức báo cáo bằng văn bản hoặc các hình thức báo cáo khác;

2. Đối với giao dịch đáng ngờ, phải báo cáo trong thời hạn tối đa là 48 giờ, kể từ thời điểm phát sinh giao dịch; trường hợp phát hiện giao dịch do khách hàng yêu cầu có dấu hiệu liên quan đến tội phạm thì phải báo cáo ngay cho Cục phòng chống tội phạm và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 13: Thời hạn lưu giữ hồ sơ, báo cáo:

Công ty XSKT ĐT có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ giao dịch của khách hàng ít nhất 05 năm, kể từ ngày phát sinh giao dịch; hồ sơ về nhận biết khách hàng, chứng từ kê toán và các báo cáo quy định tại điều 9, 10 của Quy chế này kèm chứng từ, tài liệu liên quan ít nhất 05 năm, kể từ ngày kết thúc giao dịch hoặc ngày báo cáo.

Điều 14: Trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin

1. Công ty XSKT ĐT phải cung cấp kịp thời hồ sơ, tài liệu lưu trữ và các thông tin liên quan cho Cục Phòng chống rửa tiền và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Quy chế này hoặc khi được yêu cầu;

2. Các Bộ phận trực tiếp giao dịch thực hiện nghĩa vụ báo cáo hoặc cung cấp thông tin theo quy định của Quy chế này không bị coi là vi phạm các quy định của pháp luật về bảo đảm bí mật thông tin về giao dịch của khách hàng.

Điều 15: Bảo đảm bí mật thông tin, tài liệu báo cáo

1. Thông tin, chứng từ và tài liệu khác liên quan đến các giao dịch phải báo cáo theo quy định của Quy chế này được bảo quản theo chế độ mật và chỉ được cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

2. Công ty XSKT ĐT không được tiết lộ thông tin về việc đã báo cáo giao dịch đáng ngờ hoặc các thông tin có liên quan cho Cục phòng chống rửa tiền.

Điều 16: Trì hoãn giao dịch

1. Trì hoãn giao dịch là việc không thực hiện giao dịch nhiều nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu áp dụng biện pháp này và là hình thức phong tỏa tạm thời trước khi có quyết định chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nếu sau 03 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch mà Công ty XSKT ĐT không nhận được văn bản phản hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì có quyền thực hiện giao dịch;

2. Công ty XSKT ĐT phải áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch ngay khi phát hiện các bên liên quan đến giao dịch nằm trong danh sách đen;

3. Khi áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch, các Bộ phận trực tiếp giao dịch phải báo cáo ngay bằng văn bản và thông báo ngay bằng điện thoại cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để phối hợp;

4. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này bao gồm:

- a) Cơ quan điều tra các cấp;
- b) Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Viện kiểm sát quân sự các cấp;
- c) Tòa án nhân dân các cấp, Tòa án quân sự các cấp.

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nêu trên có trách nhiệm kịp thời xử lý báo cáo về việc áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch theo quy định của pháp luật về PCRT và pháp luật về phòng, chống khủng bố.

5. Công ty XSKT ĐT không chịu trách nhiệm pháp lý về những hậu quả phát sinh khi áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch theo đúng quy định tại Điều này.

Điều 17: Nguyên tắc xử lý trong các trường hợp trì hoãn thực hiện giao dịch

- 1. Giữ thái độ bình tĩnh và tôn trọng đối với khách hàng;

2. Không để khách hàng biết Công ty XSKT ĐT đang trì hoãn giao dịch với khách hàng theo quy định của Luật PCRT;

3. Đảm bảo việc trì hoãn giao dịch không gây ảnh hưởng tới các đối tượng khách hàng khác và hoạt động kinh doanh bình thường tại Đơn vị.

Điều 18: Trách nhiệm của đại lý trong tham gia PCRT

Khi đối số trúng thưởng cho khách hàng, đại lý có trách nhiệm nhận biết khách hàng và thu thập đầy đủ thông tin về khách hàng theo quy định tại điều 5, 6, 7 của Quy chế này. Đặc biệt, đại lý phải quan tâm đến những khách hàng giao dịch có giá trị lớn để phát hiện giao dịch đáng ngờ, khi nhận thấy khách hàng có dấu hiệu đáng ngờ theo quy định tại khoản 2 điều 10 của Quy chế này thì đại lý phải rà soát, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ các thông tin liên quan đến khách hàng để báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền và thông tin về Công ty XSKT ĐT.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19: Tổ chức thực hiện

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Ban Giám đốc, các Văn phòng đại diện, các Phòng, Tổ và người lao động trong toàn Công ty XSKT ĐT có trách nhiệm thi hành Quy chế này.
- Quy chế này được công bố trên trang web của Công ty XSKT ĐT (xsktdongthap.vn)

Điều 20: Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn vướng mắc thì các Văn phòng đại diện, các Phòng, Tổ và người lao động phản hồi để Công ty XSKT ĐT xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Lý Khôi Văn